

Bản án số: 31/2019/ HSST
Ngày: 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Phát Tước và ông Triệu Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

NÔNG VĂN D - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/10/1975 tại huyện P, tỉnh P. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Xuân Đ (Tên gọi khác Nông Văn Đ) và con bà Lê Thị C; vợ: Triệu Thị M; con: Có 02 con; tiền sự; 01 (Ngày 14/9/2018 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC); tiền án: Không; (*Tuy nhiên hiện tại bị cáo Nông Văn D đang bị khởi tố, điều tra trong 01 vụ án khác về tội “Đánh bạc” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 17, Quyết định khởi tố bị can số 24 cùng ngày 18/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc*); nhân thân: Xấu. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Triệu Thị M - sinh năm 1980; Trú tại thôn B, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị M là anh Nông Xuân D, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 17/5/2019, tại khu vực thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nông Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy lịch đựng trong túi nilon màu trắng tại túi quần trước bên trái của Nông Văn D đang mặc trên người (*Niêm phong trong phong bì ký hiệu D1*); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY bàn phím bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1 có bốn số cuối 4327, IMEI 2 có bốn số cuối 4335 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0326327662 có bốn số sêri cuối 8367; 01 (một) xe mô tô BKS 97F4 - 5250 vỏ có nhãn hiệu Wave 110, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 00 giờ 30 phút ngày 18/5/2019 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu D1: Bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy lịch đựng trong túi nilon màu trắng. Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 2,080g (*Hai phẩy không tám không gam*), niêm phong gửi giám định ký hiệu D2.

Tại Bản kết luận giám định số 80/KTHS-MT ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 2,080g (Hai phẩy không tám không gam)*".

Quá trình điều tra, truy tố Nông Văn D khai nhận: 01 (một) gói nhỏ ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy (Heroine) do D mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 18 giờ ngày 17/5/2019, Nông Văn D điều khiển xe mô tô BKS 97F4 - 5250 đi xuống khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã ba đường thuộc thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì D để xe dưới mái hiên nhà một người dân ven đường (*Không rõ họ tên chủ nhà và thời điểm để xe không có ai ở nhà*) rồi xin đi nhờ xe mô tô của 01 người đàn ông (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực ngã ba xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì D mua 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) với 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy D cất gói ma túy trên vào túi quần trước bên trái đang mặc trên người, rồi tiếp tục xin đi nhờ xe mô tô của 01 người đàn ông (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) để đi về nhà. Khi về đến khu vực D để chiếc xe mô tô của mình trước đó thì D xuống xe và lấy xe của mình rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà, khi đi đến khu vực cuối thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT- MT ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nông Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ký hiệu T80 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (Bên trong có số ma túy (*Heroin*) thu giữ của Nông Văn D sau khi trích giám định còn lại 2,060g, giấy gói cũ, 01 vỏ phong bì ký hiệu D2 đã cắt mở niêm phong, được niêm phong); 01 phong bì ký hiệu D3 đã được niêm phong bên trong chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu D1 đã cắt mở niêm phong.

- Trả lại cho chị Triệu Thị M 01 xe mô tô vỏ xe ghi nhãn hiệu WAVE 110, màu đỏ BKS 97F4 - 5250, đã qua sử dụng (*Theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0000182 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 11/01/2006 thì nhãn hiệu xe khi đăng ký là BELITA, sơn màu xanh có số máy P52FMH177014, số khung H034UM177014*).

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY bàn phím bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI 1 có bốn số cuối 4327 và IMEI 2 có bốn số cuối 4335 bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0326327662.

Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 22 giờ ngày 17/5/2019, tại khu vực thôn P, xã Đ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nông Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại heroine, có tổng khối lượng 2,080g. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma túy (*Heroine*) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bố là Nông Xuân Đ (Tên gọi khác Nông Văn Đ) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của Nông Văn D là người đã bán ma túy (*Heroine*) cho D tại khu vực ngã ba xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra Nông Văn D không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong ký hiệu T80 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (Bên trong có số ma túy (*Heroine*) thu giữ của Nông Văn D sau khi trích giám định còn lại 2,060g, giấy gói cũ, 01 vỏ phong bì ký hiệu D2 đã cắt mở niêm phong, được niêm phong); 01 phong bì ký hiệu D3 đã được niêm phong bên trong chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu D1 đã cắt mở niêm phong - xác định là vật cầm lưu hành.

- 01 xe mô tô vỏ xe ghi nhãn hiệu WAVE 110, màu đỏ BKS 97F4 - 5250, đã qua sử dụng (Theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0000182 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 11/01/2006 thì nhãn hiệu xe khi đăng ký là BELITA, sơn màu xanh có số máy P52FMH177014, số khung H034UM177014) - xác định là tài sản thuộc sở hữu riêng của chị Triệu Thị M nên trả lại cho chị M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY bàn phím bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI 1 có bốn số cuối 4327 và IMEI 2 có bốn số cuối 4335 bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0326327662 - xác định bị cáo không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2019.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ký hiệu T80 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (Bên trong có số ma túy (Heroin) thu giữ của Nông Văn D sau khi trích giám định còn lại 2,060g, giấy gói cũ, 01 vỏ phong bì ký hiệu D2 đã cắt mở niêm phong, được niêm phong); 01 phong bì ký hiệu D3 đã được niêm phong bên trong chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu D1 đã cắt mở niêm phong.

- Trả lại cho chị Triệu Thị M 01 xe mô tô vỏ xe ghi nhãn hiệu WAVE 110, màu đỏ BKS 97F4 - 5250, đã qua sử dụng (Theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0000182 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 11/01/2006 thì nhãn hiệu xe khi đăng ký là BELITA, sơn màu xanh có số máy P52FMH177014, số khung H034UM177014).

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY bàn phím bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI 1 có bốn số cuối 4327 và IMEI 2 có bốn số cuối 4335 bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0326327662.

Tất cả số vật chứng (Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Người có QL,NVLQ
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

